

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

HỒ TUẤN VINH

**QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY
SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG
MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM -
CHI NHÁNH ĐÔNG ĐẮK LẮK**

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng
Mã số: 60.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Đà Nẵng – Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. HOÀNG TÙNG

Phản biện 1: PGS. TS. NGUYỄN HÒA NHÂN

Phản biện 2: TS. TUYẾT HOA NIE KĐM

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng họp tại Đắc Lắc vào ngày 3 tháng 10 năm 2016.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong môi trường cạnh tranh gay gắt giữa ngân hàng thương mại trong và ngoài nước, dưới sức ép của tiến trình hội nhập, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng đặc biệt là hoạt động tín dụng đã, đang diễn ra rất phức tạp và luôn chứa đựng những rủi ro tiềm ẩn. Đây là hoạt động quan trọng đối với ngân hàng thương mại bởi nó là hoạt động kinh doanh chính của ngân hàng thương mại Việt Nam cả về tỷ trọng tài sản có, thu nhập. Vì vậy nếu kinh doanh tín dụng xảy ra tổn thất sẽ làm tăng chi phí, giảm thu nhập hoặc thậm chí thất thoát vốn của ngân hàng, từ đó không những ảnh hưởng đến uy tín kinh doanh và vị thế của chính ngân hàng mà còn có thể gây ảnh hưởng dây chuyền trên toàn hệ thống. Chính vì vậy, rủi ro tín dụng cần được quản lý và kiểm soát trong giới hạn cho phép nhằm giảm thiểu các tổn thất, góp phần nâng cao uy tín và tạo ra lợi thế cạnh tranh của ngân hàng, giúp các Ngân hàng tăng trưởng bền vững.

Rủi ro tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng của các ngân hàng là đề tài được nghiên cứu tương đối nhiều ở Việt Nam trong những năm qua. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về vấn đề rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đắklăk vẫn chưa được thực hiện nghiên cứu. Vì vậy, đây được coi là vấn đề mới và có tính áp dụng thực tiễn tại đơn vị công tác. Góp phần nâng cao uy tín và tạo ra lợi thế của ngân hàng trong cạnh tranh. Chính vì vậy, tôi đã lựa chọn đề tài "*Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Đông Đắklăk*" làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận cơ bản về những vấn đề quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh của Ngân hàng thương mại.

- Đánh giá thực trạng tín dụng, đưa ra những thành quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân gây ra hạn chế trong cho vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông DakLak.

- Đưa ra những giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông DakLak.

3. Câu hỏi nghiên cứu

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu về quản trị rủi ro trong cho vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông DakLak.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Đông Đăklăk trong giai đoạn từ năm 2013 đến hết năm 2015.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, đề tài sử dụng kết hợp đồng thời các phương pháp cụ thể của thống kê học để tổng hợp, so sánh, phân tích các vấn đề nghiên cứu, bên cạnh đó trong luận văn còn dựa trên nền tảng lý thuyết chuyên ngành.

Thu thập, tổng hợp các số liệu thực tế về hoạt động tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi

nhánh Đông Đắk Lắk.

Trao đổi kinh nghiệm với các cán bộ làm công tác tín dụng, quản trị tín dụng, quản lý rủi ro trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đắk Lắk.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

7. Bố cục của luận văn

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh của ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông DakLak.

Chương 3: Một số giải pháp tăng cường quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh của ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông DakLak.

8. Tổng quan về tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1.1. Tín dụng

- *Khái niệm*

“Tín dụng xuất phát từ gốc tiếng Latinh: Credittum- tức là tin tưởng, tín nhiệm. Theo nghĩa tiếng Việt thì tín dụng là sự vay mượn lẫn nhau”.

- *Phân loại*

a. Căn cứ vào thời hạn tín dụng

b. Căn cứ vào hình thức tín dụng

c. Căn cứ vào mức độ tín nhiệm của khách hàng

d. Các cách phân loại khác

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm trong cho vay sản xuất kinh doanh

a. Khái niệm về cho vay sản xuất kinh doanh

b. Đặc điểm cho vay sản xuất kinh doanh

1.1.3. Rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

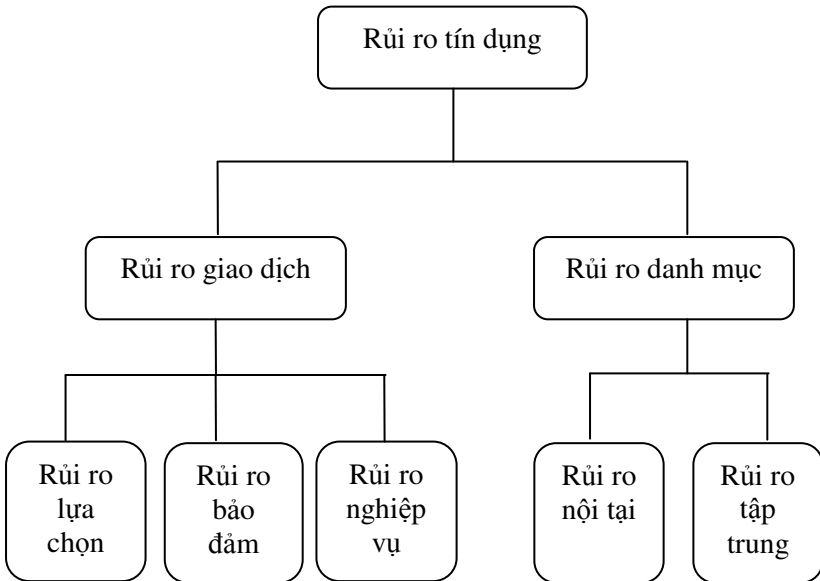
a. Khái niệm rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

Rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh là khả năng xảy ra những thiệt hại, mất mát và tổn thất về tài chính mà ngân hàng gánh chịu do bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết trong hợp đồng tín dụng, với biểu hiện cụ thể là khách hàng chậm trả nợ,

trả nợ không đầy đủ hoặc không trả nợ khi đến hạn các khoản gốc và lãi.

b. Phân loại rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

- Rủi ro theo nguyên nhân



Sơ đồ 1.1. Phân loại rủi ro tín dụng

(Nguồn: Phòng Kế hoạch tổng hợp- BIDV Đông Đắklăk)

- Rủi ro theo tính chất

c. Đặc điểm rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh của ngân hàng thương mại

- Rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh mang tính tất yếu.

- Rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh mang tính gián tiếp.

- Rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh rất đa dạng, phức tạp.

- Rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh rất khó giám sát.

d. Nguyên nhân rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

- Nhóm nguyên nhân từ phía ngân hàng

+ Do việc lựa chọn khách hàng kém kỹ càng, khả năng giám sát, quản lý của cán bộ tín dụng đối với việc sử dụng khoản vay giảm đi, đồng thời làm cho quy trình tín dụng không được tuân thủ một cách chặt chẽ.

+ Trình độ phân tích, thẩm định, đánh giá khách hàng và các phương án vay vốn của các cán bộ còn hạn chế

+ Quy chế cho vay chưa chặt chẽ, quá linh hoạt dẫn đến khá nhiều rủi ro cho hoạt động cho vay sản xuất kinh doanh của ngân hàng.

+ Việc đánh giá tài sản thế chấp, cầm cố hiện nay cũng đang là một vấn đề tiềm ẩn nhiều rủi ro.

+ Sự cạnh tranh không lành mạnh hiện nay nhằm thu hút khách hàng giữa các ngân hàng với nhau khiến cho việc thẩm định hồ sơ trở nên sơ sài, thiếu tính chính xác.

+ Rủi ro do đội ngũ nhân viên ngân hàng thiếu đạo đức nghề nghiệp.

+ Hệ thống công nghệ thông tin, lưu trữ dữ liệu lịch sử thiếu thôn, cơ chế quản lý và tổ chức bộ máy ngân hàng chưa phù hợp,...

- Nhóm nguyên nhân từ phía khách hàng

+ Sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không có thiện chí trong việc trả nợ vay

- + Khả năng quản lý của khách hàng vay vốn
- + Tình hình tài chính doanh nghiệp yếu kém, thiếu minh bạch
- Nhóm nguyên nhân khách quan
- + Môi trường kinh tế không ổn định
- + Rủi ro liên quan đến môi trường pháp lý

e. Hậu quả của rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

- Tổn thất vốn
- Rủi ro làm phát sinh tăng chi phí giảm lợi nhuận
- Suy giảm khả năng thanh khoản của ngân hàng
- Rủi ro tín dụng làm giảm uy tín của ngân hàng
- Rủi ro tín dụng gây ra tổn thất gián tiếp cho các ngân hàng khác

1.1.4. Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh của ngân hàng thương mại

a. Khái niệm quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh của ngân hàng thương mại

b. Mục tiêu của quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

c. Vai trò của quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

d. Nguyên tắc quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

e. Nội dung của quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

f. Nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

- Nhân tố chủ quan

- + Trình độ nhận thức của cán bộ quản trị rủi ro tín dụng
- + Đội ngũ cán bộ ngân hàng
- + Cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ phận cấp tín dụng và bộ phận quản trị tín dụng

- + Hệ thống thông tin đánh giá khách hàng và quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng chưa đạt được yêu cầu về sự tổng hợp và thống nhất

- + Chiến lược tín dụng của ngân hàng

- *Nhân tố khách quan*

- + Môi trường pháp lý chưa đầy đủ, chặt chẽ, các quy định còn thiếu và chưa đồng bộ.

- + Quá trình hợp tác quốc tế bắt buộc chính phủ phải có những thay đổi trong chính sách vi mô và vĩ mô, ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế cũng như khách hàng.

- + Cũng từ quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay mà các yếu tố như tỷ giá, lãi suất có ảnh hưởng rất nhanh và mạnh tới thị trường trong nước. Các yếu tố này nằm ngoài khả năng kiểm soát của ngân hàng.

- + Hệ thống thông tin về tài chính chưa minh bạch, các phương thức thanh toán còn mang tính thủ công, dùng tiền mặt khiến cho ngân hàng khó kiểm soát dòng tiền, khó đánh giá được chính xác thực lực tình hình tài chính của khách hàng.

- Môi trường chính trị, văn hóa xã hội cũng có ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng

Kết luận Chương 1

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO
VAY SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG
MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH ĐÔNG ĐAKLAK

2.1. TỔNG QUAN VỀ BIDV ĐÔNG ĐĂKLĂK

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

2.1.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

2.1.3. Tình hình kinh doanh

a. Tình hình huy động vốn

Bảng 2.1. Tình hình huy động vốn

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu/Năm	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
	Tổng huy động vốn, trong đó:	493,6	100%	512,7	100%	589,6	100%
1	<i>Loại tài khoản</i>						
	- Có kỳ hạn	419	84,89%	441	86,02%	507,9	86,14%
	- Không kỳ hạn	74,6	15,11%	71,7	13,98%	81,7	13,86%
2	<i>Thời gian huy động</i>						
	- Ngắn hạn	468,5	94,91%	481	93,82%	552,2	93,66%
	- Trung dài hạn	25,1	5,09%	31,7	6,18%	37,4	6,34%
3	<i>Đối tượng huy động</i>						
	- Cá nhân	458,4	92,87%	446,2	87,03%	530,6	89,99%
	- Tổ chức	35,2	7,13%	66,5	12,97%	59	10,01%

Với thế mạnh về mạng lưới hoạt động rộng khắp, có quan hệ truyền thống lâu năm với nhiều doanh nghiệp thuộc mọi ngành, mọi thành phần kinh tế và các tầng lớp dân cư, BIDV Đông Đắklăk luôn duy trì được lượng tiền huy động lớn từ dân cư cũng như các tổ chức khác trong nền kinh tế. Tỷ lệ tăng trưởng bình quân huy động vốn của BIDV Đông Đắklăk từ năm 2013 đến năm 2015 đạt trên 19%. Tăng đều qua các năm và năm 2015 tăng tuyệt đối 96 tỷ đồng so với năm 2013.

b. Hoạt động tín dụng

Bảng 2.2. Tình hình dư nợ, nợ xấu và nợ hạch toán ngoại bảng

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2013	2014	22015
1	Tổng dư nợ	1.416,5	1.584,2	1.811,7
2	Dư nợ tín dụng bình quân	1.186,3	1.385,4	1.650,5
3	Nợ xấu	4,8	23,5	16,2
4	Nợ ngoại bảng	10,4	38,1	33,3
5	Tốc độ tăng trưởng dư nợ		12,6%	15,3%
6	Tỷ lệ nợ xấu	0,3%	1,5%	0,9%
7	Tỷ lệ nợ ngoại bảng	0,7%	2,4%	1,8%

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp- BIDV Đông Đắklăk)

Từ năm 2013, với dư nợ đạt 1.416,5 tỷ đồng, đến năm 2015 tổng dư nợ cho vay của BIDV Đông Đắklăk đã có sự tăng trưởng vượt trội đạt 1.811,7 tỷ đồng. Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm luôn ở mức cao, năm 2014 tỷ trọng dư nợ tăng trưởng ở mức 12,6% so với năm 2013 và đặc biệt, năm 2015, tốc độ tăng trưởng của tổng dư nợ toàn chi nhánh đạt đến 15,3% so với năm 2014.

Tuy nhiên với tỷ lệ tăng trưởng dư nợ như vậy thì kéo theo

hậu quả tương ứng là nợ xấu, nợ ngoại bảng cũng tăng trưởng đáng kể, đặc biệt là trong năm 2014 nợ xấu tăng trưởng ở mức 1,6% và nợ ngoại bảng tăng trưởng 2,6%, sang đến năm 2015 tỷ lệ nợ xấu và nợ ngoại bảng có giảm xuống còn 0,9% và 1,9%.

c. Kết quả hoạt động kinh doanh

Trong thời gian vừa qua, BIDV Đông Đắklăk đã sử dụng nhiều cơ chế chính sách nhằm phát huy những điểm mạnh, nắm bắt những thuận lợi có được và khắc phục những khó khăn tồn tại để từng bước khẳng định vị trí của một tổ chức tín dụng hàng đầu tại địa bàn và đạt được nhiều thành tựu đáng kể.

Bảng 2.3. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014		Năm 2015	
			Số tiền	Tăng trưởng	Số tiền	Tăng trưởng
1	Lợi nhuận trước thuế	21,1	12,9	-39%	41	218%
2	LNTT bình quân đầu người	0,33	0,19	-42%	0,59	204%
3	Thu dịch vụ rờng	4,8	5	4%	5,4	8%

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp- BIDV Đông Đắklăk)

2.2. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI BIDV ĐÔNG ĐĂKLĂK

2.2.1. Thực trạng hoạt động tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông DakLak

a. Đặc điểm khách hàng vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông DakLak

b. Tình hình hoạt động tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông DakLak

- Tình hình cho vay sản xuất kinh doanh phân theo đối tượng vay vốn

Xuất phát điểm là một NHTM 100% vốn nhà nước, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được xếp vào những ngân hàng dành phần lớn nguồn vốn tín dụng của mình cho vay đối với đối tượng khách hàng là tổ chức. Tuy nhiên, trong nhiều năm trở lại đây, toàn hệ thống BIDV nói chung và BIDV Đông Đăklăk nói riêng đã có những thay đổi trong chiến lược định hướng vào khách hàng bán lẻ (Cá nhân, hộ gia đình).

Bảng 2.4. Dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh theo đối tượng vay vốn

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2013	2014		2015	
		Số tiền	Tăng trưởng	Số tiền	Tăng trưởng
Doanh nghiệp	481,4	597	24,0%	555,7	-6,9%
Cá nhân	836,1	886,2	6,0%	1.155	30,3%
Tổng dư nợ	1.317,5	1.483,2	12,6%	1.710,7	15,3%

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp- BIDV Đông Đăklăk)

- *Tình hình cho vay sản xuất kinh doanh phân theo kỳ hạn vay vốn:*

Bảng 2.5. Dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh theo kỳ hạn vay vốn

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
- Ngắn hạn	1.034	78,5%	1.001,9	67,5%	1.182,7	69,1%
- Trung dài hạn	283,3	21,5%	481,3	32,5%	528	30,9%
Tổng dư nợ	1.317,5	100%	1.483,2	100%	1.710,7	100%

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp- BIDV Đông Đắklăk)

Tổng dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh của BIDV Đông Đắklăk chủ yếu là dư nợ ngắn hạn, chiếm tỷ trọng khoảng 70% trong tổng dư nợ sản xuất kinh doanh toàn Chi nhánh. Dư nợ ngắn hạn chủ yếu phục vụ các mục đích tài trợ vốn lưu động, cho vay sản xuất kinh doanh, chăn nuôi và các hoạt động có nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh ngắn hạn khác.

Dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh trung và dài hạn chủ yếu là tài trợ cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, đối với BIDV Đông Đắklăk, tỷ trọng dư nợ sản xuất kinh doanh trung và dài hạn của chi nhánh tập trung vào các dự án cho vay đồng tài trợ đối với một số dự án trồng cao su của các doanh nghiệp trên địa bàn như công ty cao su DakLak.

- *Tình hình cho vay phân theo ngành nghề*

Dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh của Chi nhánh tập trung chủ yếu ở hai mảng ngành nghề chính đó là ngành nông nghiệp, hoạt động có liên quan và ngành thương mại.

Bảng 2.6. Dư nợ cho vay theo ngành nghề

Đơn vị: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
- Nông nghiệp và hoạt động liên quan	446,7	33,9%	350,6	23,6%	628,3	36,7%
- Thương mại	599	45,5%	700	47,2%	534,3	31,2%
- Vận tải, xây lắp	36,5	2,8%	250,8	16,9%	341,3	20,0%
- Tiểu thủ công nghiệp chế biến	97,4	7,4%	90,7	6,1%	92,2	5,4%
- Cho vay sản xuất, kinh doanh khác (gạch, đá, mỹ nghệ...)	137,9	10,5%	91,1	6,1%	114,6	6,7%
Tổng dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh	1.317,5	100%	1.483,2	100%	1.710,7	100%

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp- BIDV Đông Đắklăk)

Tổng dư nợ của hai lĩnh vực này chiếm khoảng 80% tổng dư nợ. Do đặc điểm của địa bàn hoạt động chủ yếu là sản xuất nông nghiệp do vậy hoạt động của những khách hàng vay vốn hầu như liên quan đến các ngành này.

c. Thực trạng quản trị rủi ro trong cho vay sản xuất kinh doanh

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2015 BIDV Đông Đắklăk đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm kiểm soát nợ xấu, nợ quá hạn, nợ ngoại bảng. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Bảng 2.7. Nợ xấu, nợ ngoại bảng*Đơn vị: Tỷ đồng*

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng dư nợ sản xuất kinh doanh	1.317,5	1.483,2	1.710,7
2	Nợ xấu	4,8	23,5	16,2
3	Nợ ngoại bảng	10,4	38,1	33,3
4	Tỷ lệ nợ xấu	0,4%	1,6%	0,9%
5	Tỷ lệ nợ NB	0,8%	2,6%	1,9%

(Nguồn: Phòng kế hoạch tổng hợp- BIDV Đông Đắklăk)

Ta nhận thấy rằng, tổng nợ xấu của cả chi nhánh giảm chỉ còn 16,2 tỷ đồng và nợ ngoại bảng còn 33,3 tỷ đồng chỉ chiếm 0,9% tổng dư nợ sản xuất kinh doanh đối với nợ xấu và 1,9% đối với nợ ngoại bảng.

Bảng 2.8. Nợ xấu, nợ ngoại bảng phân theo lĩnh vực cho vay*Đơn vị: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Nợ xấu	4,8	100%	23,5	100%	16,2	100%
1.1	Sản xuất, kinh doanh	2,6	54,2%	21,4	91,1%	14,2	87,7%
1.2	Khác	2,2	45,8%	2,1	8,9%	2	12,3%
2	Nợ ngoại bảng	10,4	100%	38,1	100%	33,3	100%
2.1	sản xuất, kinh doanh	2,3	22,1%	26,5	69,6%	29,8	89,5%
2.2	Khác	8,1	77,9%	11,6	30,4%	3,5	10,5%

Với bảng số liệu này chúng ta có thể thấy rõ được mức độ tăng trưởng nợ xấu, nợ ngoài bảng của Chi nhánh, đặc biệt là trong năm 2014 tăng trưởng khá cao và mức độ đóng góp của dư nợ sản xuất kinh doanh là đáng kể.

2.2.2. Công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông DakLak

a. Công tác tổ chức bộ máy quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

b. Tình hình thực hiện các nội dung quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông DakLak

c. Kết quả quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

Nhìn chung, công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh được thực hiện khá thành công trong ba năm 2013, 2014, 2015 duy trì và ổn định tốt trong khoảng thời gian tương đối dài bước đầu đã kiểm chế được rủi ro tín dụng trong cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn cho chi nhánh trong hoạt động tín dụng, kết quả tài chính tăng đều qua các năm đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2.2.3. Đánh giá công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông DakLak

a. Kết quả đạt được

- BIDV Đông Đăklăk vẫn duy trì được mức tăng trưởng tín dụng đáng khâm phục trong môi trường kinh tế gặp nhiều khó khăn như thời gian qua.

- BIDV Đông DakLak đã quyết liệt, mạnh dạn chuyển nhóm nợ xấu, nợ ngoại bảng đối với các khoản vay có vấn đề, theo đúng yêu cầu của thông tư 02,

- Tổ chức bộ máy quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh một cách hợp lý,

- Phân quyền phán quyết tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh phù hợp với khả năng của cán bộ nhân viên Chi nhánh.

- Đa dạng được danh mục cho vay sản xuất kinh doanh phù hợp với đặc điểm địa bàn.

- Công tác đảm bảo tiền vay được thực hiện tương đối tốt.

- Công tác xử lý nợ có vấn đề, đặc biệt là xử lý nợ xấu, nợ ngoại bảng được chú trọng.

- Dự phòng xử lý rủi ro cụ thể đủ để bù đắp tổn thất thiệt hại do rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh gây ra.

b. Những tồn tại, hạn chế

Một là: Khó khăn trong thẩm định và đánh giá khách hàng

Hai là: Mô hình tổ chức quản trị rủi ro trong cho vay sản xuất kinh doanh

Ba là: Xếp hạng tín dụng nội bộ khách hàng vẫn còn một số hạn chế

Bốn là: Định giá tài sản đảm bảo

Năm là: Công tác giám sát sau cho vay chưa hiệu quả

Sáu là: Lực lượng cán bộ tại chi nhánh Đông DakLak đang còn mỏng

Bảy là: Hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu, nợ ngoại bảng

Tám là: Trình độ dân trí chưa cao

2.2.4. Nguyên nhân dẫn đến tồn tại trong công tác quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông DakLak

a. Nguyên nhân khách quan

- Môi trường kinh tế không ổn định

Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế trong giai đoạn vừa qua khiến tình trạng rủi ro trong hoạt động tín dụng của các ngân hàng trên cả nước nói chung và BIDV Đông Đăklăk nói riêng tăng cao và hoạt động tín dụng có nhiều điều bất ổn.

Việc hội nhập kinh tế sâu rộng khiến tình hình giá cả của các mặt hàng trong nước tăng giảm khó lường, đặc biệt là các mặt hàng nông sản trở nên khó dự đoán giá dẫn đến các doanh nghiệp có lượng hàng tồn kho lớn bị tổn thất khi giá cả hàng hóa sụt giảm.

- Môi trường pháp lý chưa thuận lợi

Các ngân hàng gặp nhiều khó khăn trong việc cưỡng chế thu hồi nợ khi khách hàng không còn khả năng thanh toán.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Từ phía khách hàng

+ Tình hình tài chính của khách hàng thiếu minh bạch

+ Ý thức sử dụng vốn vay và năng lực quản trị yếu kém

- Từ phía ngân hàng

+ Hệ thống thông tin nội bộ của ngân hàng còn yếu kém

+ Công tác kiểm tra, kiểm soát sau cho vay chưa được chú trọng

- Trình độ cán bộ tín dụng còn hạn chế

- Một số tồn tại khác

Kết luận Chương 2

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI BIDV ĐÔNG ĐĂKLĂK

3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Chiến lược Phát triển của BIDV Đông Daklak giai đoạn 2015 đến 2020

Phát huy vai trò của một chi nhánh cấp I duy nhất hoạt động trong địa bàn phía Đông của Tỉnh DakLak, là kênh cung cấp vốn chủ đạo trong khu vực hoạt động của mình.

Công tác huy động vốn:

Phát huy thế mạnh là ngân hàng thương mại lớn nhất hoạt động trong khu vực phía Đông của Tỉnh DakLak, có lợi thế cạnh tranh hơn các ngân hàng bạn.

Công tác tín dụng:

- Mở rộng và phát triển tín dụng phải dựa trên cơ sở chiến lược, định hướng kinh doanh tại từng thời kỳ.

- Tiếp tục xây dựng chính sách khách hàng tín dụng hợp lý trên cơ sở đó khai thác tối đa về các sản phẩm đi kèm với tín dụng.

- Tuân thủ đúng chỉ đạo của Hội sở chính về điều hành giới hạn tín dụng cuối kỳ, nâng cao chất lượng tín dụng và kiểm soát nợ xấu, phân đấu không phát sinh tăng nợ xấu.

- Phát triển, mở rộng thị phần, quy mô mạng lưới về tín dụng bán lẻ, phân đấu hoàn thành 100% kế hoạch giao.

- Quyết tâm xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, nợ ngoại bảng đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng trong phạm vi kế hoạch,...

Công tác dịch vụ:

- Xây dựng và hình thành văn hóa kinh doanh theo nét riêng của BIDV Đông DakLak, dựa trên nền tảng của BIDV thông qua học tập bộ quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp và phong cách và không gian giao dịch.

- Phát huy tốt giao dịch một cửa sẽ tiết giảm các thủ tục cho khách hàng trên cơ sở tận dụng các tiện ích của công nghệ thông tin hiện đại.

- Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng

Công tác quản trị rủi ro tín dụng:

Kiểm soát rủi ro tín dụng dưới ngưỡng cho phép được xác định theo từng thời kỳ (hiện tại: tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ dưới 3%).

3.1.2. Mục tiêu quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh của BIDV Đông DakLak

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, gắn công tác tín dụng với nhiệm vụ trọng tâm là huy động vốn và phát triển dịch vụ.

- Tập trung thu lãi đọng, lãi trên 365 ngày, thu lãi dự thu các khoản nợ xấu, các khoản nợ đã xử lý rủi ro tín dụng đang hạch toán ngoại bảng để tăng thêm nguồn lợi nhuận.

- Thực hiện đánh giá, phân loại nợ một cách chính xác, khách quan.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra kiểm soát nhằm hoàn thiện công tác quản trị tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh.

- Phát triển hệ thống quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của ủy ban Basel II. Quán triệt thống nhất các nguyên tắc xem quản trị rủi ro là

yếu tố chính trong quyết định kinh doanh của ngân hàng.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CHO VAY SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI BIDV ĐÔNG DAK LAK

3.2.1. Hoàn thiện chức năng phòng quản lý rủi ro

3.2.2. Hoàn thiện công tác nhận diện rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

3.2.3. Nâng cao chất lượng của công tác xếp hạng tín dụng nội bộ, chất lượng công tác thẩm định tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh và kiểm soát sau cho vay đảm bảo đúng thực chất

a. Nâng cao chất lượng của công tác xếp hạng tín dụng nội bộ

b. Nâng cao chất lượng của công tác thẩm định tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh

c. Kiểm soát sau cho vay đầy đủ và thực chất

3.2.4. Tiếp tục quan tâm và làm tốt công tác xử lý nợ xấu

3.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ

3.2.6. Tích cực hạn chế tổn thất do rủi ro tín dụng gây ra

a. Sử dụng các công cụ bảo hiểm và bảo đảm tiền vay

b. Thực hiện nghiêm túc việc trích lập dự phòng bù đắp rủi

ro

3.2.7. Giải pháp về nhân sự

3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1. Một số kiến nghị đối với BIDV

- Hoàn thiện mô hình bộ máy quản trị rủi ro tín dụng

- BIDV cần thực hiện tách bạch công tác thẩm định tài sản đảm bảo và cho vay riêng, không nên để một cán bộ quản lý khách

hàng làm hết tất cả các công việc từ thẩm định tài sản đảm bảo, thẩm định cho vay, kiểm soát trước, trong và sau khi cho vay như hiện tại, điều này sẽ mang đến nhiều rủi ro từ cán bộ quản lý khách hàng, rất khó kiểm soát được công tác cho vay của cán bộ quản lý khách hàng và điều này cũng dẫn đến nhiều tiêu cực có thể xảy ra.

- Cần xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cá nhân cần tiết giảm các thông tin thừa và cần xây dựng tách bạch việc xếp hạng tín dụng đối với khách hàng sản xuất kinh doanh và riêng cho cá nhân vay tiêu dùng.

- Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn về pháp luật từ BIDV về các chi nhánh.

- Đề nghị BIDV tiếp tục thực hiện triển khai sản phẩm cho vay luân chuyển vốn lưu động, nhằm giảm bớt chi phí vật chất và thời gian để vay đi vay lại, làm thủ tục hồ sơ...cho người vay, giảm khối lượng công việc cho cán bộ quản lý khách hàng và tạo ra lãi suất cạnh tranh.

3.3.2. Một số kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước

- Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống thông tin tín dụng
- Đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt
- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật

Như vậy, NHNN cần có những văn bản, hướng dẫn chi tiết các thủ tục liên quan đến hoạt động của ngân hàng nói chung, hoạt động tín dụng nói riêng nhằm tạo cơ chế, chính sách trong việc phát triển hoạt động tín dụng ngân hàng.

Đối với những vấn đề liên quan đến quá trình khởi kiện thu hồi nợ, NHNN cần có những văn bản kiến nghị với Bộ tư pháp nhằm hướng dẫn quy trình thủ tục liên quan đến vấn đề khởi kiện khách hàng. Cần có những biện pháp nhanh, mạnh để bảo vệ quyền lợi của

ngân hàng trong trường hợp khách hàng cố tình bất hợp tác trong quá trình xử lý tài sản.

Ban hành các văn bản nhằm hạn chế quá trình cạnh tranh không lành mạnh giữa các tổ chức tín dụng, hạn chế sự tăng trưởng nóng đối với hoạt động tín dụng ngân hàng.

Kết luận Chương 3

KẾT LUẬN

Trên cơ sở luận văn nghiên cứu về quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh tại BIDV Đông Đắklăk, luận văn đã nêu ra được những vấn đề như sau:

- Hệ thống hóa những khái niệm, cơ sở lý luận về tín dụng, rủi ro tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh. Luận văn đã nêu ra được những chỉ tiêu đánh giá hoạt động tín dụng của các NHTM và nêu lên được những nội dung chính trong công tác quản trị rủi ro tín dụng trong hoạt động của ngân hàng.

- Luận văn đã phân tích rõ được thực trạng hoạt động cho vay sản xuất kinh doanh tại BIDV Đông Đắklăk và nêu ra những mặt đạt được để tiếp tục phát huy. Bên cạnh đó là những mặt hạn chế cần được khắc phục, hoàn thiện để hoạt động tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh mang lại nhiều hiệu quả hơn cho chi nhánh.

- Dựa trên những cơ sở lý luận về rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh, Luận văn đã đi sâu nghiên cứu thực trạng và nguyên nhân rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh tại BIDV Đông Đắklăk, chỉ ra những mặt còn hạn chế cần khắc phục. Từ đó, tác giả đã mạnh dạn đưa ra những giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện hoạt động tín dụng tại địa bàn để nâng cao chất lượng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay sản xuất kinh doanh trên cơ sở những quan điểm định hướng và mục tiêu trong giai đoạn phát triển sắp tới.